

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ GIAO NHẬN THẦU XÂY LẮP
CÔNG TRÌNH [TEN CONG TRINH XAY DUNG]
Số: [SO HD]/HĐXL

Căn cứ Pháp lệnh hợp đồng kinh tế ngày 25-9-1989 của Hội đồng Nhà nước.
Căn cứ Nghị định số 17/HĐBT ngày 16-01-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08-7-1999 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản.
Căn cứ vào biên bản xác nhận kết quả đấu thầu ngày [NGAY THANG NAM] (nếu có).

Căn cứ [YEU CAU HAI BEN]

Hôm nay, ngày [NGAY THANG NAM] tại [DIA DIEM] chúng tôi gồm có:

BÊN CHỦ ĐẦU TƯ

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Telex: Fax:

Tài khoản số: Mở tại ngân hàng:

Đại diện bởi: Chức vụ: Giấy ủy quyền số:
(nếu ký thay)

Viết ngày Do chức vụ ký.

Trong hợp đồng này gọi tắt là bên A

BÊN TỔ CHỨC NHẬN THẦU XÂY DỰNG

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Telex: Fax:

Tài khoản số: Mở tại ngân hàng:

Đại diện bởi: Chức vụ: Giấy ủy quyền số:
(nếu ký thay)

Viết ngày Do chức vụ ký.

Trong hợp đồng này gọi tắt là bên B

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thi công xây lắp với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Khối lượng và tiến độ công trình

1. Tên công trình: [TEN CONG TRINH XAY DUNG]

2. Địa điểm xây dựng công trình: [DIA DIEM]

3. Quy mô công trình: [QUY MO] (ghi khả năng sản xuất, kinh doanh hoặc dịch vụ...).

4. Vốn đầu tư được duyệt theo dự toán: [SO TIEN DUOC DUYET] (trong đó phải nêu rõ phần vốn xây lắp, phần vốn thiết bị công nghệ và phần vốn kiến thiết cơ bản khác).

5. Tiến độ thi công:

- Ngày thi công:.....

- Ngày hoàn thành:.....

6. Trong trường hợp đang thực hiện hợp đồng kinh tế đã ký, có những khối lượng phát sinh thì bên A phải làm thủ tục, bổ sung khối lượng phát sinh để ghi vào hợp đồng.

Điều 2: Chất lượng công trình

1. Bên B phải chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và chất lượng xây lắp toàn bộ công trình, bảo đảm thi công theo thiết kế phù hợp với dự toán đã được duyệt, đúng qui trình, qui phạm yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật trong xây dựng.

2. Bên A có trách nhiệm cử người giám sát tại công trình để theo dõi chất lượng vật liệu, cấu kiện bê tông, chất lượng xây lắp, nếu thấy phần nào chưa được bảo đảm thì yêu cầu Bên B làm lại. Bên A có trách nhiệm xác nhận công tác phát sinh để làm cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán. Bên A xét thấy xây lắp không đạt yêu cầu được quyền không ký vào biên bản nghiệm thu hoặc chưa nhận bàn giao.

3. Khi Bên B muốn thay đổi loại vật liệu xây lắp nào hoặc thay đổi phần thiết kế nào đều phải được sự chấp thuận của Bên A và cơ quan thiết kế.

4. Bên B có trách nhiệm bảo hành chất lượng công trình trong thời gian là năm.

Điều 3: Các điều kiện bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trách nhiệm của Bên A phải:

- Bàn giao mặt bằng công trình.
- Giao tim, mốc công trình theo yêu cầu của tổng tiến độ.
- Bàn giao mọi hồ sơ tài liệu cần thiết cho bên B.
- Bàn giao vật tư thiết bị cho Bên B tại [DIA DIEM] (nếu Bên A có vật tư, thiết bị).

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Quản lý thống nhất mặt bằng xây dựng sau khi được giao.
- Tổ chức bảo vệ an ninh trật tự và an toàn lao động bên công trình.
- Tiếp nhận bảo quản các loại tài liệu, vật tư kỹ thuật được Bên A giao.

Điều 4: Trị giá công trình xây lắp

1. Trị giá hợp đồng căn cứ vào dự toán được duyệt là [SO TIEN] đồng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có quy định mới của Nhà nước ban hành thì phần trị giá công xây lắp được điều chỉnh theo.

Điều 5: Nghiệm thu và bàn giao công trình

1. Bên A có trách nhiệm thành lập và chủ trì hội đồng nghiệm thu theo quy định của Nhà nước (có lập biên bản ghi rõ thành phần).

2. Hội đồng nghiệm thu tiến hành thu theo [SO DOT] đợt theo từng khâu công việc chủ yếu, từng bộ phận hoặc từng hạng mục công trình, và cuối cùng là toàn bộ công trình.

[DOT, NOI DUNG NGHIEM THU, NGAY NGHIEM THU]

3. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nghiệm thu.

4. Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu Bên B có trách nhiệm bàn giao hạng mục công trình (hoặc toàn bộ công trình cùng với hồ sơ hoàn thành công trình cho Bên A vào ngày Bên A có trách nhiệm nộp lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định về lưu trữ tài liệu của Nhà nước.

Điều 6: Tạm ứng, thanh quyết toán

1. Trong quá trình thi công, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B tương ứng với khối lượng thực hiện nghiệm thu từng tháng.
 2. Bên A thanh toán cho Bên B trên cơ sở hồ sơ thiết kế đã duyệt và biên bản nghiệm thu công trình theo hình thức chuyển khoản [SO %] qua ngân hàng. Nếu chậm thanh toán Bên B được tính lãi suất ngân hàng trên số tiền Bên A nợ.
 3. Ngay sau khi hợp đồng nghiệm thu tổng thể công trình và đưa vào sử dụng, hai Bên căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục hoặc biên bản bổ sung hợp đồng (nếu có).
- Tổng hợp các biên bản nghiệm thu khối lượng hàng tháng, nghiệm thu theo giai đoạn để quyết toán và thanh lý hợp đồng. Bên B giao cho Bên A [SO BO] bộ hồ sơ hoàn công.

Điều 7: Các biện pháp bảo đảm hợp đồng

Bên B đưa tài sản [TEN TAI SAN] có giá trị được công chứng xác nhận là [SO TIEN] đồng để thế chấp (cầm cố) bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng này.

Điều 8: Quy định về thưởng phạt

1. Nếu Bên B hoàn thành công trình trước thời hạn từ ½ tháng trở lên, đảm bảo chất lượng thi công sẽ được Bên A thưởng [SO %] theo giá trị công trình.
2. Nếu Bên B không hoàn thành công trình đúng thời hạn hợp đồng do nguyên nhân chủ quan thì bị phạt [SO %] giá trị hợp đồng.
3. Nếu Bên B không đảm bảo chất lượng xây lắp phải chịu bù đắp mọi tổn thất do việc sửa chữa lại và phải chịu phạt [SO %] giá trị dự toán phần không đảm bảo chất lượng.

Điều 9: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này.
2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động thương lượng giải quyết bảo đảm hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).
3. Trường hợp các nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất về khiếu nại đến tòa án kinh tế [TEN TOA AN] là tổ chức đủ thẩm quyền giải quyết.
4. Các chi phí về kiểm tra giám định và lệ phí trọng tài do bên có lỗi chịu.

Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày [NGAY THANG NAM]

Đến ngày [NGAY THANG NAM] (thường là ngày quyết toán xong).

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng vào ngày Bên A có trách nhiệm tổ chức việc thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành.....[SO BAN] bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ [SO BAN] bản. Gửi các cơ quan có liên quan [SO BAN] bản, bao gồm: [TEN CAC TAI LIEU GUI CO QUAN LIEN QUAN]

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

Ký tên, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

Ký tên, đóng dấu

Nguồn: Suru tâm

